



NGÂN HÀNG VÀ CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

THIẾU TƯỚNG, TS. LÊ CÔNG

Tóm tắt: Bài viết được chia thành ba phần: Phần thứ nhất giới thiệu sơ qua về cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN thế hệ 4.0). Phần thứ hai phân tích về hệ thống tài chính ngân hàng thế giới đối với cuộc cách mạng công nghiệp này. Phần thứ ba là hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam với cuộc CMCN lần thứ 4, các cơ hội và thách thức đối với hệ thống và đề xuất một số khuyến nghị cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ngân hàng, vạn vật kết nối internet, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn.

BANKS AND THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Abstract: This article is divided into 3 parts. Part 1 introduces roughly about the Fourth Industrial Revolution (so called 4.0 Industrial Revolution). Part 2 drafts international financial&banking system in this industrial revolution. Part 3 is about Vietnamese financial&banking system with the Fourth Industrial Revolution, opportunities and challenges of the system and proposes some recommendations toward Vietnamese banking system.

Key words: The Fourth Industrial Revolution, banks, IoT, AI, big data

CMCN lần thứ tư là sự kết hợp các công nghệ giúp xóa nhòa ranh giới giữa ba lĩnh vực chính: Kỹ thuật số bao gồm dữ liệu lớn (Big Data), vạn vật kết nối Internet (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI); Công nghệ sinh học với những ứng dụng trong nông nghiệp, thủy sản, y dược, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu; và lĩnh vực Vật lý với sự phát triển về robot thế hệ mới, in 3D, xe tự lái, các loại vật liệu mới, công nghệ nano...

Tuy được hình thành trên nền tảng là cuộc CMCN lần thứ ba, nhưng cuộc CMCN lần thứ tư khác biệt về tốc độ, phạm vi và khả năng tác động lên hệ thống, tác động sâu rộng hơn vào hệ thống với phạm vi toàn cầu một cách nhanh hơn rất nhiều so với các cuộc CMCN trước đây do sự phát triển của công nghệ đã đẩy tính kết nối toàn cầu lên mức cao hơn. Cuộc CMCN này không chỉ tác động vào hoạt động sản xuất mà nó tác động lên mọi mặt của kinh tế xã hội, từ sản xuất, cách thức liên lạc, hình thức cung cấp và sử dụng dịch vụ... và cũng như những cuộc CMCN trước đây, cuộc CMCN 4.0 sẽ nâng cao thu nhập toàn cầu, cải thiện chất lượng sống cũng như nhu cầu của người dân. Theo nghiên cứu của RAND Europe (2012)⁽¹⁾, đến năm 2020, IoT sẽ đem lại doanh



Thiếu tướng, TS. Lê Công - Phó Chủ tịch HĐQT MB, Phó chủ tịch Hội đồng HHNVN trình bày tham luận tại Hội nghị Thường niên HHNV Việt Nam lần thứ 1, nhiệm kỳ VI

thu tiềm năng khổng lồ cho các ngành trên thế giới vào khoảng từ 1,4 nghìn tỷ - 14,4 nghìn tỷ USD - tương đương với mức GDP của cả Liên minh châu Âu.

Hệ thống tài chính ngân hàng thế giới với Cuộc

CMCN lần thứ tư

Cuộc CMCN lần thứ tư đã tác động lên hệ thống tài chính ngân hàng thế giới một cách toàn diện, không chỉ ở cách thức giao dịch, kênh phân phối sản phẩm mà cả trong cách thức quản trị ngân hàng, quan hệ khách hàng, kiểm soát rủi ro... Các ngân hàng đã và đang triển khai nhiều ứng dụng công nghệ liên quan đến kết nối vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) hay dữ liệu lớn (Big Data) vào các hoạt động quản lý, cung cấp sản phẩm dịch vụ của mình. Có thể kể đến một số xu hướng chính sau:

Xu hướng ngân hàng số (Digital banking): Đây là xu hướng dịch vụ được nói đến nhiều nhất trong những năm qua với phạm vi toàn cầu. Song song với việc phát triển ngân hàng di động, không có chi nhánh vật lý như các ngân hàng Atom Bank (Anh), Moven Bank (Mỹ) hay Fidor Bank (Đức) đang thực hiện, các ngân hàng truyền thống như HSBC, RBS, NatWest, Bank of America, Chase... cũng đang đẩy mạnh việc số hóa các dịch vụ của mình như triển khai bảo mật sinh trắc học cho hoạt động thanh toán hay gửi tiết kiệm. Đồng thời tích hợp các công nghệ mới vào hoạt động thanh toán như sử dụng công nghệ giao tiếp tầm gần NFC (Near Field Communications) trên điện thoại để thay thế thẻ ngân hàng như National Australia Bank, Commonwealth Bank of Australia, Westpac Banking Corp, ICICI Bank, Lloyds Bank đã triển khai. Hay sử dụng công nghệ thẻ thanh toán không tiếp xúc (contactless card) giúp giảm thời gian giao dịch như Barclays, Lloyds Bank, Halifax, HSBC đã triển khai. Không chỉ phát triển ngân hàng số đối với các dịch



Việc phân tích dữ liệu lớn đang được nhiều ngân hàng đưa vào chiến lược lõi trong chiến lược phát triển của mình

vụ bán lẻ, ngân hàng giao dịch số cũng đang được các tổ chức tín dụng quan tâm phát triển. Trong năm 2016, Dịch vụ Thanh toán Nhanh hơn (Faster Payments Service) của Anh đã giới thiệu dịch vụ thanh toán cùng ngày đối với những khoản thanh toán giá trị thấp, và một số quốc gia khác như Úc, Singapore và Ấn Độ đang nghiên cứu triển khai dịch vụ trên nền tảng tương tự.

Xu hướng sử dụng dữ liệu lớn (Big data): Trong những năm gần đây, không chỉ áp dụng công nghệ vào việc cung cấp dịch vụ sản phẩm cho khách hàng, mà các ngân hàng cũng sử dụng nhiều hơn các công nghệ lưu trữ dữ liệu về khách hàng, phân tích hành vi khách hàng để tạo ra sự khác biệt với các đối thủ, phân tích rủi ro và tối đa hóa hoạt động... Việc phân tích dữ liệu lớn đang được nhiều ngân hàng đưa vào chiến lược lõi trong chiến lược phát triển của mình. Theo báo cáo của Capgemini Consulting, 60% định chế tài chính ở Bắc Mỹ được hỏi cho rằng Phân tích dữ liệu lớn tạo ra lợi thế cạnh tranh và hơn 90% cho rằng sáng kiến dữ liệu lớn sẽ xác định người chiến thắng trong tương lai. Ngoài ra, trong vòng 5 năm tới, 6 tỷ bảng Anh (GBP) sẽ là giá trị mà dữ liệu lớn sẽ đem tới cho

hệ thống ngân hàng bán lẻ trên thế giới(2). Hiện nay rất nhiều ngân hàng đã áp dụng dữ liệu lớn trong hoạt động phân tích của mình như Barclays, HSBC, Deutsche Bank, Bank of America, OCBC, MayBank. Trong thời gian tới, dữ liệu lớn sẽ tiếp tục là mảng được các ngân hàng đầu tư và khai thác nhiều với việc áp dụng các công nghệ như trữ liệu đám mây, thu thập phân tích dữ liệu theo thời gian thực (real time) cho phép các ngân hàng hoạt động hiệu quả hơn, thu được lợi nhuận lớn hơn.

Xu hướng sử dụng Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT): Nhận thấy việc sử dụng IoT vào phương thức thanh toán, giúp giảm chi phí, tăng tốc độ, số lần giao dịch và tiện ích cho khách hàng, các công ty phát hành thẻ thanh toán lớn như Visa hay MasterCard đã nghiên cứu triển khai chức năng thanh toán thông qua một loạt các thiết bị thông minh, để bất kỳ một thiết bị nào có kết nối Internet cũng sẽ có thể kích hoạt các hoạt động thương mại điện tử. Một ví dụ thực tế vào tháng 4/2016, MasterCard đã cho ra đời ứng dụng Groceries sử dụng trên tủ lạnh thông minh Samsung, cho phép người dùng sau khi cài ứng dụng Groceries của

CUỘC CMCN LẦN THỨ TƯ ĐÃ TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG THẾ GIỚI MỘT CÁCH TOÀN DIỆN, KHÔNG CHỈ Ở CÁCH THỨC GIAO DỊCH, KÊNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM MÀ CẢ TRONG CÁCH THỨC QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG, QUAN HỆ KHÁCH HÀNG, KIỂM SOÁT RỦI RO...

Mastercard trên tủ lạnh Samsung có thể lựa chọn các thực phẩm mình cần tại FreshDirect, ShopRite và thanh toán ngay tại chiếc tủ lạnh của mình. Cách thức giao dịch và thanh toán mới này sẽ giúp các ngân hàng tiếp cận được với nhu cầu thanh toán của khách hàng một cách nhanh chóng theo thời gian thực. Tuy nhiên, để thực hiện được mô hình thanh toán này đòi hỏi các ngân hàng và công ty tài chính phải có đủ công nghệ hỗ trợ hiện đại để thực hiện được lệnh thanh toán từ bất kỳ một địa điểm nào một cách nhanh chóng, dù thanh toán có giá trị thấp hay cao. Ngoài ra, việc khai thác IoT trong dịch vụ tài chính ngân hàng không chỉ đơn giản là sử dụng các thiết bị kết nối Internet cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà còn là một cách thức để thu thập dữ liệu lớn với khối lượng dữ liệu khổng lồ thu về được khi khách hàng sử dụng một loạt các thiết bị kết nối Internet với nhau.

Xu hướng sử dụng trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligent - AI): Theo Báo cáo Tâm nhìn Công nghệ Ngân hàng 2017 của Accenture⁽³⁾, trong vòng 5 năm tới, trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ trở thành cách thức chính mà các ngân hàng tương tác với khách hàng. Thực hiện khảo sát với hơn 600 chuyên gia và người làm trong lĩnh vực ngân hàng, đa số cho biết AI có thể giúp cho các ngân hàng tạo cho khách hàng những trải nghiệm dịch vụ giống như được cung cấp bởi con người hơn. Với sự phát triển nhanh chóng của AI trong công nghệ xe tự lái, máy bay không người lái, các trợ lý ảo trong điện thoại thông minh

CÁC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH TRÊN DI ĐỘNG TẠI VIỆT NAM VẪN ĐANG Ở NHỮNG BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN VỚI SỐ LƯỢNG NGƯỜI CÓ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG TRÊN DI ĐỘNG LẠI RẤT THẤP, CHO THẤY THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM CÒN RẤT NHIỀU TIỀM NĂNG ĐỂ KHAI THÁC ĐỐI VỚI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRÊN DI ĐỘNG

như Siri của Iphone, Bixby của Samsung, tương lai các ngân hàng với phần mềm nhận diện giọng nói sử dụng AI cùng với những sáng tạo fintech sẽ giúp thay đổi bộ mặt của ngành ngân hàng trong thời gian tới. Cũng theo báo cáo của Accenture, thực tế hiện nay một số ngân hàng của Anh cũng đang xem xét để cho phép khách hàng tương tác với ngân hàng - nhận thông tin tài khoản và chuyển tiền - thông qua phần mềm trợ lý ảo thông minh Alexa của Amazon hay ở mức độ AI đơn giản hơn thì Ngân hàng Hoàng Gia Scotland (RBS) cũng đang đẩy mạnh việc sử dụng hội thoại trả lời tự động (chatbot) để trả lời những yêu cầu của khách hàng.

Hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam với Cuộc cách mạng số

Công nghệ số trong ngân hàng Việt Nam đang ở giai đoạn đầu phát triển

Nằm trong nhóm các quốc gia đang phát triển, Việt Nam được đánh giá là một trong các quốc gia có tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản ngân hàng thấp nhất khu vực Đông Á, với chỉ 30.9% dân số trưởng thành có tài khoản tại tổ chức tài chính, trong khi con số này ở các nước trong khu vực như Thái Lan,

Indonesia và Malaysia lần lượt là 78.1%, 35.9% và 80.7%(4). Tuy nhiên, các dịch vụ tài chính trên di động tại Việt Nam vẫn đang ở những bước đầu phát triển với số lượng người có tài khoản ngân hàng trên di động⁽⁵⁾ lại rất thấp, cho thấy thị trường Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng để khai thác đối với dịch vụ ngân hàng trên di động.

Thực tế, việc sử dụng dịch vụ ngân hàng nói chung, đặc biệt là các dịch vụ số còn rất mới mẻ với phần lớn dân số Việt Nam khi mà thói quen sử dụng tiền mặt vẫn đang hiện hữu trong xã hội.

Trong khi việc sử dụng Internet để thanh toán hóa đơn hoặc mua sắm tại Việt Nam nằm ở mức trung bình khi so với các quốc gia trong khu vực thì, tỷ lệ sử dụng thẻ thanh toán lại rất thấp, một phần do thói quen sử dụng tiền mặt, một phần cũng do đặc điểm buôn bán nhỏ lẻ của người Việt Nam nên cả khách hàng và các chủ hộ kinh doanh đều chưa quen với sử dụng máy POS, hệ thống máy POS cũng chưa được phân bố rộng rãi tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ này. Tuy nhiên, đây cũng chính là cơ hội để các ngân hàng có thể phát triển máy POS di động (mPOS) trong việc cung cấp dịch vụ thanh toán tại các cửa hàng bán lẻ. Nhìn thấy được tiềm năng đó, nhiều ngân hàng Việt Nam đã và đang triển khai hệ thống mPOS như Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) hay Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).

Tuy nhiên, với mức độ công nghệ hóa cao của cuộc CMCN lần thứ tư, việc triển khai số hóa của các ngân



Công nghệ số trong ngân hàng Việt Nam đang ở giai đoạn đầu phát triển

hàng không chỉ đơn giản là triển khai hệ thống máy móc phục vụ thanh toán mà cần cung cấp các sản phẩm dịch vụ có mức độ số hóa cao hơn. Để không bị tụt lại trong cuộc CMCN lần thứ tư, các ngân hàng Việt Nam đã có những bước đi ban đầu trong việc hiện đại hóa, số hóa sản phẩm dịch vụ của mình, tuy rằng mức độ phát triển giữa các ngân hàng chưa đồng đều.

Xây dựng ngân hàng số: Ở Việt Nam, ngân hàng số còn khá mới mẻ song các ngân hàng cũng đã bước đầu có những sự chuẩn bị cho việc xây dựng ngân hàng số như Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với sản phẩm Timo không có chi nhánh, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) có Digital Lab tạo môi trường giao dịch tự động số hóa cho khách hàng hay gần đây nhất là TPBank cho ra mắt hệ thống máy giao dịch LiveBank với tư vấn ảo và có thể phục vụ khách hàng 24/7, và đây cũng có thể coi là một ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong hoạt động ngân hàng. Tuy nhiên đây mới chỉ là những bước đi đầu tiên, chưa có ngân hàng nào được coi là Ngân hàng số tại Việt Nam và là lĩnh vực rất nhiều tiềm năng để đầu tư phát triển trong thời gian tới.

Ứng dụng Dữ liệu lớn: Một số ngân hàng đã bắt đầu triển khai nghiên cứu áp dụng Dữ liệu lớn vào hoạt động của mình như VietinBank với Dự án Kho dữ liệu doanh nghiệp (EDW) góp phần hỗ trợ nâng cao hoạt động quản lý cũng như giám sát và quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp đủ lượng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho các mô hình phân tích, dự báo như:



Việc sử dụng IoT vào phương thức thanh toán, giúp giảm chi phí, tăng tốc độ, số lần giao dịch và tiện ích cho khách hàng

Đánh giá hành vi khách hàng, các mô hình dự đoán, cảnh báo rủi ro...; VPBank hợp tác với IBM để xây dựng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ việc nghiên cứu hành vi khách hàng, nắm bắt được xu hướng lựa chọn của khách hàng và xu thế thị trường, dự báo doanh thu, xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh, từ đó tạo ra sự khác biệt trong cách tiếp cận khách hàng và nâng cao hiệu quả kinh doanh nói chung; hay Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) cũng đang hợp tác với Infosys, Amigo triển khai dự án kho dữ liệu tập trung và công cụ báo cáo quản trị (Data Warehouse) giúp MB xây dựng được nền tảng dữ liệu và công nghệ mạnh đáp ứng các yêu cầu về thông tin, dữ liệu của MB đồng thời góp phần nâng cao hoạt động quản lý, giám sát và quản trị rủi ro của MB.

Ứng dụng công nghệ sinh trắc học: Cùng với sự phát triển nhanh chóng về công nghệ số, các ngân hàng Việt Nam cũng phải đối mặt với những thách thức về bảo mật và nhiều ngân hàng đã bắt đầu triển khai các hình thức bảo mật sinh trắc học như Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam

(Eximbank), VietinBank... triển khai giao dịch xác thực bằng vân tay, hay mới đây nhất là Citibank đã giới thiệu công nghệ sinh trắc xác thực bằng giọng nói cho khách hàng tại thị trường Việt Nam vào tháng 10/2016.

Hợp tác với các công ty viễn thông, công ty công nghệ cho ra đời các sản phẩm thanh toán mới: Tuy rằng thói quen sử dụng tiền mặt vẫn còn hiện hữu trong xã hội Việt Nam nhưng với số lượng khách hàng trẻ, năng động ngày càng lớn, khách hàng có sử dụng điện thoại thông minh tăng lên, nhiều ngân hàng và công ty công nghệ đã hợp tác cho ra đời các sản phẩm ví điện tử như MB hợp tác với Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) ra đời sản phẩm BankPlus, ban đầu chỉ là một ví điện tử đơn giản nhưng đến nay đã có nhiều tiện ích hơn như giao tiền tận nhà, hợp tác với công ty phát hành thẻ MasterCard cho ra đời sản phẩm BankPlus MasterCard; hay các sản phẩm ví điện tử khác như MoMo, Payoo cũng có hợp tác với Vietcombank, VietinBank, VPBank... Ngoài ra, nhiều ngân hàng như VPBank, ACB, OCB đã triển khai giao dịch bằng hình ảnh/camera với

SỰ PHÁT TRIỂN
CỦA CÔNG
NGHỆ TRONG
CUỘC CMCN
4.0 SẼ CHO RA
ĐỜI CÁC CÔNG
NGHỆ MỚI,
GIÚP CHO CÁC
NGÂN HÀNG
TĂNG HIỆU QUẢ
KINH DOANH,
GIẢM CHI PHÍ
GIAO DỊCH.

ứng dụng MOCA.

Tuy đã có những bước đi đầu tiên trong việc hiện đại hóa hệ thống ngân hàng để bắt kịp với cuộc CMCN lần thứ tư nhưng những cơ hội mà hệ thống ngân hàng Việt Nam còn có thể khai thác từ cuộc CMCN cũng như những thách thức mà hệ thống có thể gặp phải còn rất lớn.

- Với công nghệ di động phát triển, các ngân hàng có thể khai thác tệp khách hàng mới, vốn là những người trước đây chưa sử dụng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, thông qua các ứng dụng ngân hàng trên di động mà không cần tới chi nhánh vật lý.

- Sự phát triển của công nghệ trong cuộc CMCN 4.0 sẽ cho ra đời các công nghệ mới, giúp cho các ngân hàng tăng hiệu quả kinh doanh, giảm chi phí giao dịch.

- Công nghệ hiện đại sẽ giúp các ngân hàng không chỉ đẩy mạnh được hoạt động kinh doanh, giảm chi phí giao dịch mà còn tăng tính bảo mật, giao dịch minh bạch và an toàn hơn với những công nghệ mới như blockchain, sinh trắc học trong thanh toán như sử dụng dấu vân tay thay thế cho thẻ thanh toán...

- Việc xây dựng một xã hội không tiền mặt đang là cơ

NẾU KHÔNG CÓ NHỮNG SỰ THAY ĐỔI VỀ CHIỀU SẴU, CÁC NGÂN HÀNG CÁC THỂ BỊ TỤT LẠI TRONG CUỘC ĐUA CUNG CẤP CÁC TRẢI NGHIỆM SỐ CHO KHÁCH HÀNG.

hội lớn để các ngân hàng đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ của mình. Nhu cầu thanh toán trực tuyến cũng tăng lên khi hoạt động thương mại điện tử phát triển, công nghệ Vạn vật kết nối Internet (IoT) trở nên thông dụng hơn, và đây cũng là một cơ hội lớn để các ngân hàng mở rộng kinh doanh trong thời kỳ công nghiệp 4.0.

Mọi sự thay đổi đều đem lại những cơ hội mới nhưng cũng không ít thách thức đi cùng. Một số thách thức mà hệ thống ngân hàng Việt Nam có thể gặp phải khi thực hiện cuộc cách mạng số:

- Hệ thống ngân hàng lõi truyền thống phức tạp đang là rào cản lớn nhất đối với sự thành công của ngân hàng số. Nếu không có những sự thay đổi về chiều sâu, các ngân hàng các thể bị tụt lại trong cuộc đua cung cấp các trải nghiệm số cho khách hàng. Hệ thống công nghệ thông tin lỗi thời với cấu trúc không linh hoạt và hoạt động nguyên khối cũng đang cản trở các ngân hàng phát triển lên ngân hàng số trong khi đó việc thay đổi hệ thống rất phức tạp, tốn kém cả về thời gian lẫn tiền bạc.

- Ngân sách đầu tư chiến lược cho các công nghệ mới bị hạn chế khi mà các ngân

hàng Việt Nam hiện nay kinh doanh mới chủ yếu tập trung vào ngắn hạn. Đồng thời, do thiếu chiến lược và tầm nhìn về công nghệ số, hiểu biết hạn chế về số hóa và các tiềm năng của số hóa cũng đang hạn chế các ngân hàng đầu tư đúng mục vào việc hiện đại hóa hệ thống.

- Không chỉ gặp hạn chế ở hệ thống máy móc cũ, nhân sự có năng lực về công nghệ số hiện đại trong các ngân hàng Việt Nam còn yếu và mỏng, còn thiếu các nhân sự có khả năng nắm bắt và triển khai các công nghệ số hiện đại trên thế giới.

- Với tốc độ phát triển của công nghệ số như hiện nay thì bảo mật cũng đang là vấn đề khiến các ngân hàng toàn cầu, trong đó có Việt Nam phải quan tâm rất nhiều khi trình độ của các tổ chức tấn công mạng, trình độ của tội phạm cũng cao hơn rất nhiều, cùng với đó là mức độ toàn cầu hóa cao mà cuộc CMCN 4.0 đem lại thì việc tấn công các ngân hàng Việt Nam không còn chỉ gói gọn trong phạm vi trong nước mà tại bất kỳ một quốc gia nào, tội phạm cũng có thể tấn công được các ngân hàng Việt Nam, trong khi đó năng lực công nghệ thông tin cũng đang là một hạn chế lớn đối với các ngân hàng Việt Nam trong việc xây dựng hệ thống bảo mật, quản trị rủi ro của ngân hàng.

- Không chỉ có những thách thức đến từ bên trong các ngân hàng mà cả những thách thức đến từ bên ngoài cũng cần được các ngân hàng chú ý. Đó là sự cạnh tranh đến từ các công ty tài chính công nghệ, khi mà những Apple Pay hay Samsung Pay đang lần lượt ra đời và là đối thủ cạnh tranh trực tiếp đối với các sản phẩm thanh toán của



Hợp tác với các công ty viễn thông, công ty công nghệ cho ra đời các sản phẩm thanh toán mới

ANH: XUÂN TRƯỜNG

các ngân hàng truyền thống.

Để có thể tận dụng được những cơ hội đồng thời hạn chế được các thách thức nêu trên, tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị cho các NHTM như sau:

- Các ngân hàng nên xây dựng chiến lược phù hợp chuyển dịch nguồn lực theo xu thế của cuộc CMCN lần thứ 4.

- Các ngân hàng xây dựng giải pháp phù hợp, hợp tác với các công ty công nghệ, bởi đó là cơ hội để tiếp nhận được các công nghệ mới cùng với nhân lực có chuyên môn về công nghệ cao, giúp các ngân hàng giảm được thời gian cũng như chi phí nghiên cứu các sản phẩm công nghệ mới.

- Cùng với việc đẩy mạnh ngân hàng số, các ngân hàng cần tăng cường năng lực bảo mật trong giao dịch, tập trung nghiên cứu triển khai áp dụng bảo mật sinh trắc học trong cung cấp dịch vụ sản phẩm của mình, và thay thế các cách thức bảo mật truyền thống đơn giản, lạc hậu.

- Xây dựng tầm nhìn dài hạn về ngân hàng số, hoạch định chiến lược về công nghệ thông tin, đầu tư vào phát triển hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng nguồn nhân lực về ứng dụng công nghệ mới trong phát triển các sản phẩm ngân hàng có hàm lượng công nghệ cao

CHÚ THÍCH:

(1) RAND Europe, 2012, Europe's Policy Options for A Dynamic and Trustworthy Development of the Internet of Things, trang 20.

(2) <http://bigdata-madesimple.com/how-banking-sector-makes-use-of-big-data-analytics/>

(3) Accenture, 2017, Technology vision 2017

(4) World Bank, 2015, The Little Data Book on Financial Inclusion, trang 158.

(5) Có tài khoản ngân hàng trên di động: là tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ tiền trên di động như thanh toán hóa đơn, chuyển và nhận tiền, bao gồm cả những người nhận lương, tiền của Chính phủ, thanh toán các sản phẩm nông nghiệp thông qua điện thoại di động (World Bank, 2015, The Little Data Book on Financial Inclusion trang 164 - 166).

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Accenture, 2017, Technology vision 2017.

2. Cục Thông tin KH&CN Quốc gia, 2016, Tổng luận "Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4".

3. RAND Europe, 2012, Europe's Policy Options for A Dynamic and Trustworthy Development of the Internet of Things.

4. World Bank, 2015, The Little Data Book on Financial Inclusion.

5. Website: <http://bigdata-madesimple.com/how-banking-sector-makes-use-of-big-data-analytics/>

SỰ PHỐI HỢP... (Tiếp theo trang 10)

vực đầu tư đứng thứ 3, xếp sau thương mại điện tử và truyền thông. Có thể kể tên một số doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực fintech ở Việt Nam như: FPT Ventures, IDG Ventures, NextTech Investment, M-Service, Fundstart, Loanvi.com, MyMoney.vn, 1pay...

Ông Phan Vinh Quang - Phó Giám đốc MBI cho rằng, hiện các fintech Việt Nam ở giai đoạn đầu phát triển, quy mô còn khá nhỏ bé, chưa có khả năng đe dọa trực tiếp tới các ngân hàng nhưng xét về lâu dài, nếu ngân hàng không phát triển mạnh mẽ về công nghệ, fintech sẽ là đối thủ cạnh tranh đáng gờm.

Được biết, nhằm phát triển startup công nghệ tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, trong đó, VSV là thành viên của Đề án và là dự án tiên phong xây dựng mô hình tổ chức thúc đẩy kinh doanh, hỗ trợ và đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp.

Ngân hàng và fintech cần đẩy mạnh hợp tác

Phát biểu tại Hội thảo, ông Nguyễn Toàn Thắng - Tổng Thư ký HHHN nói, HHHN mong muốn thúc đẩy sự hợp tác giữa các ngân hàng và fintech. Bởi, nếu ngân hàng phối hợp tốt với fintech sẽ giải quyết được nhiều vấn đề mà ngân hàng đang gặp phải hiện nay, ngược lại cũng sẽ tạo điều kiện cho fintech phát triển.

Thời gian gần đây, một số

ngân hàng Việt Nam bắt đầu cũng bắt đầu nghiên cứu và hợp tác với fintech để phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới. Đơn cử, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) hợp tác với bên thứ ba để phát triển ngân hàng số Timo - một dạng fintech nhằm cung cấp cho người sử dụng các sản phẩm ngân hàng đặc trưng thông qua ứng dụng điện thoại thông minh.

Theo ông Nguyễn Toàn Thắng, cần phải nghiên cứu bài bản và được đầu tư đầy đủ để

tim ra những công nghệ tốt và phù hợp nhất cho ngành tài chính - ngân hàng Việt Nam.

Ông Nguyễn Toàn Thắng nhấn mạnh: Ngân hàng và fintech cần đẩy mạnh giao lưu, chia sẻ, hợp tác để tìm ra những điểm cần bổ sung cho nhau. Thay vì lo lắng khi phải cạnh tranh với nhau, hai bên có thể cùng hợp tác để đem lại lợi ích cho cả hai bên. Sự phối hợp giữa ngân hàng và fintech là hướng đi đúng đắn trong bối cảnh hiện

nay. Nhà nước cần tạo điều kiện về hành lang pháp lý đối với các fintech khi triển khai thử nghiệm sản phẩm công nghệ mới, từ đó mới có thể phát triển được nhiều sản phẩm công nghệ mới, phục vụ tốt hơn cho khách hàng và nền kinh tế.

Bà Thạch Lê Anh - Giám đốc VSV cho rằng, các fintech cũng rất mong được hợp tác với ngân hàng để cùng phát triển. Với quy mô nhỏ, nếu không có sự "bảo chứng" của ngân hàng, các fintech ở Việt Nam rất khó có thể mở rộng quy mô

CÁC NGÂN HÀNG VÀ FINTECH CẦN ĐẨY MẠNH GIAO LƯU, CHIA SẺ, HỢP TÁC ĐỂ TÌM RA NHỮNG ĐIỂM CẦN BỔ SUNG CHO NHAU. THAY VÌ LO LẮNG KHI PHẢI CẠNH TRANH VỚI NHAU, HAI BÊN CÓ THỂ CÙNG HỢP TÁC ĐỂ ĐEM LẠI LỢI ÍCH CHO CẢ HAI BÊN.

PHẠM HIẾU

